

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HS-ST
Ny 11-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

- TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn La - Cán bộ hưu trí

2. Ông Ngô Thanh Xuân - Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ny 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh B xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2020/TLST-HS Ny 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST-HS Ny 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Văn H, sinh năm 1995. Nơi ở hiện nay: Khu 3, thị trấn K, huyện LG, tỉnh B; tên gọi khác: Không có. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn M (đã chết), con bà Đặng Thị N, sinh năm 1966; có vợ là Hoàng Thị Đ, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2020.

Nhân thân:

+ Bản án số 222/2012/HSST Ny 22/8/2012, TAND Quận Hoàn Kiếm - Tp. H1 Nội xử phạt Dương Văn H 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản. Đã chấp H1nh xong.

+ Bản án số 72/2015/HSST Ny 27/10/2015, TAND huyện LG, tỉnh B xử phạt Dương Văn H 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp H1nh xong hình phạt tù Ny 03/02/2018, đã chấp H1nh xong án phí hình sự sơ thẩm.

- Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ Ny 27/03/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C tỉnh B - (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn H:** Ông Hoàng Trọng Ng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nH1 nước tỉnh B - (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Viết S, sinh Ny 25/3/2006. Địa chỉ: Thôn Đền Trắng, xã Đông S, huyện Y, tỉnh B - (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khu 3, thị trấn K, huyện LG, tỉnh B - (Có mặt tại phiên tòa).

3. Chị Dương Thị H1, sinh năm 2002. Địa chỉ: Khu 3, thị trấn K, huyện LG, tỉnh B - (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Viết S:**

1. Ông Nguyễn Viết C, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn Đền Trắng, xã Đông S, huyện Y, tỉnh B - (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn Đền Trắng, xã Đông S, huyện Y, tỉnh B - (Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Ông Nguyễn Đức C1 - Phó Bí thư Huyện đoàn LG, tỉnh B - (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:** Anh Phạm Ngọc H1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Bằng, xã Ng Hòa, huyện LG, tỉnh B - (Vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người chứng kiến:** Ông Trần Hữu A, sinh năm 1955. Địa chỉ: Khu 3, thị trấn K, huyện LG, tỉnh B - (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, Ny 27/3/2020, Dương Văn H đang ở nH1 thì nhận được điện thoại của Nguyễn Viết S từ số máy 0396.002.420 gọi vào số 0834.138.219 của H, S hỏi mua 01 tép ma túy Heroine để sử dụng, H đồng ý và hẹn nhau giao dịch mua bán tại cổng sau nH1 trọ Bình An ở Khu 3, thị trấn K, huyện LG. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-138.62 mang theo 01 đoạn ống nhựa màu vàng H1n kín hai đầu, bên trong đựng ma túy Heroine đến điểm hẹn. Đến nơi, H gặp S đi cùng Dương Ngọc H1, sinh năm 1987 ở thôn Bằng, xã Ng Hòa, huyện LG. Do đã thỏa thuận trên điện thoại nên S đưa cho H 200.000 đồng, H cầm tiền rồi đưa lại cho S đoạn ống nhựa đựng ma túy Heroine và 100.000 đồng tiền thừa. S cầm đoạn ống nhựa chứa ma túy và tiền thừa H trả đút vào túi quần phía sau bên phải đang mặc. Đúng lúc này, lực lượng C an huyện LG phát hiện bắt giữ, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm:

- Thu tại túi quần phía sau bên phải của S đang mặc 01 đoạn ống nhựa màu vàng được H1n kín hai đầu, bên trong đựng chất cục bột màu trắng S khai là ma túy vừa mua được của H, được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT”; Số

tiền 100.000 đồng (gồm 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng) và 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, 1 mặt màu trắng có ghi chữ và số “NG16148917”. Thu tại túi quần phía trước bên trái của S 01 điện thoại Masstel màu đỏ trắng, số Imei: 353872080635977, phía sau pin có để 01 chiếc sim;

- Thu tại tay trái của H đang cầm: Số tiền 700.000 đồng, trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri “NG16148917” H khai do S trả tiền mua ma túy. Thu tại túi quần phía trước bên trái của H có 01 điện thoại Iphone màu xám số Imei: 352019071623742. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 12U1-138.62.

Tại Kết luận giám định số 400/KL-KTHS Ny 29/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh B kết luận: "Trong 01 phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu vàng được H1n kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0,027 gam, loại heroine”.

Quá trình điều tra bị cáo Dương Văn H đã khai nhận toàn bộ H1nh vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKS Ny 15/7/2020 của VKSND huyện LG, tỉnh B truy tố bị cáo Dương Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Văn H khai nhận toàn bộ H1nh vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện LG đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện LG và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa.

- Chị Hoàng Thị Đ khai: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 12U1-138.62 mà bị cáo H sử dụng đi bán ma túy Ny 27/3/2020 là xe của chị cho bị cáo mượn, chị không biết bị cáo mượn để đi bán ma túy. Nay chị đã được cơ quan C an trả lại xe này nên chị không có ý kiến gì.

- Chị Dương Thị H1 khai: Chị là em gái của bị cáo, chiếc điện thoại Iphone màu xám số Imei: 352019071623742 C an thu giữ của bị cáo Ny 27/3/2020 là điện thoại của chị cho bị cáo mượn để sử dụng, nay chị đã được C an huyện LG trả lại điện thoại nêu trên nên chị không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi Ng vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi Ng vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã trích đọc lời khai xác nhận việc bị cáo Dương Văn H mua bán ma túy và bị bắt quả tang vào Ny 27/3/2020.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Văn H theo tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 251;

điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Dương Văn H từ 7 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp H1nh hình phạt tù tính từ Ny bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam Ny 27/3/2020. Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo Dương Văn H không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện VKS. Bị cáo thừa nhận H1nh vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện VKS đề xuất về tội danh, tình tiết tăng nặng không có, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, vợ với sinh con nhỏ, bị cáo bán ma túy cho S là do thấy S cũng là người nghiện như bị cáo, bị cáo không biết S dưới 16 tuổi, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo th1nh khăn, ăn năn hối cải về H1nh vi của mình.

* Bị cáo Dương Văn H nhất trí quan điểm của người bào chữa, không tranh luận gì thêm.

* Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Đại diện Viện kiểm sát đã căn cứ tính chất, mức độ hậu quả, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và đề xuất mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp, vì vậy giữ nguyên quan điểm. Việc mức hình phạt sẽ do HĐXX cân nhắc, quyết định.

*Kết thúc tranh luận các bên vẫn giữ nguyên quan điểm.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt, sớm trở về gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về H1nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến KH nại về H1nh vi, quyết định của cơ quan tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng. Do đó, xác định các H1nh vi, quyết định của cơ quan tiến H1nh tố tụng, của người tiến H1nh tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 15 phút Ny 27/3/2020, tại khu vực cổng sau nh1 trọ Bình An thuộc địa phận Khu 3, thị trấn K, huyện LG, tỉnh B, khi Dương Văn H vừa bán trái phép 0,027 gam ma túy heroine cho Nguyễn Viết S, sinh Ny 25/3/2006 với giá 100.000 đồng thì bị C an huyện LG bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất H1nh vi phạm tội: H1nh vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của NH1 nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng chỉ vì để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã mua ma túy về để sử dụng và kiếm lời. H1nh vi của bị cáo không những gây thiệt hại đến kinh tế của bản thân, ảnh hưởng đến sức khỏe mà còn làm gia tăng tệ nạn xã hội. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với H1nh vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục đồng thời góp phần vào C tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm C1.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu: Bản án số 222/2012/HSST Ny 22/8/2012, TAND Quận Hoàn Kiếm - Tp. H1 Nội xử phạt bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản; Bản án số 72/2015/HSST Ny 27/10/2015, TAND huyện LG, tỉnh B xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp H1nh xong hình phạt của cả 2 bản án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân. Do vậy cần có hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo tH1nh C dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo tH1nh khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về H1nh vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có điều kiện kinh tế để đảm bảo thi H1nh án nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với người mua hộ ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện LG không có cơ sở để điều tra xử lý, HĐXX không xem xét.

Đối với Nguyễn Viết S là đối tượng nghiện ma túy đã có việc giao dịch mua trái phép chất ma túy heroine của bị cáo để sử dụng, song do S dưới 16 tuổi, trọng lượng ma túy heroine mà S tàng trữ không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Ny 03/6/2020 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt H1nh chính đối với S. Do vậy, HĐXX không đặt ra xem xét là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Ngọc H1 là người đưa Nguyễn Viết S đi mua ma túy để sử dụng, tài liệu điều tra xác định khi đưa S đi mua ma túy, H1 không biết việc S rủ đi để mua ma túy để sử dụng, nên Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện LG không đề cập xử lý. Do vậy, HĐXX không đặt ra xem xét là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý về vật chứng do NH1 nước cấm lưu H1nh:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đựng mẫu vật (ma túy Heroine) hoàn lại sau giám định; 01 chiếc sim số 0396.002.420 và 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, 1 mặt màu trắng có ghi chữ và số “NG16148917” liên quan đến H1nh vi phạm tội;

- Tịch thu sung C quỹ NH1 nước số tiền 100.000 đồng của bị cáo Dương Văn H là tiền bán ma túy;

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn H số tiền 600.000 đồng không liên quan đến H1nh vi phạm tội của bị cáo;

- Trả lại cho anh Nguyễn Viết S là người có quyền lợi Ng vụ liên quan trong vụ án 01 chiếc điện thoại Masstel màu đỏ trắng, số Imei: 353872080635977 và số tiền 100.000 đồng là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm sát 12U1-138.62 là tài sản của chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1995 (vợ bị cáo); 01 điện thoại Iphone của chị Dương Thị H1, sinh năm 2020 (em gái bị cáo). Chị Đ và chị H1 cho H mượn, không biết H dùng vào việc mua ma túy nên Ny 19/5/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

[10] Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 Ny kể từ Ny tuyên án để đảm bảo thi H1nh án theo quy định Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi và Ng vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 Ný 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo **Dương Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn H **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ Ný 27/3/2020. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có ký hiệu “QT” trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định (ma túy Heroine); 01 chiếc sim số 0396.002.420 và 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, 1 mặt màu trắng có ghi chữ và số “NG16148917” liên quan đến H1nh vi phạm tội;

- Tịch thu sung C quỹ NH1 nước số tiền 100.000 đồng của bị cáo Dương Văn H là tiền bán ma túy;

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn H số tiền 600.000 đồng không liên quan đến H1nh vi phạm tội của bị cáo;

- Trả lại cho anh Nguyễn Viết S là người có quyền lợi Ng vụ liên quan trong vụ án 01 chiếc điện thoại Masstel màu đỏ trắng, số Imei: 353872080635977 và số tiền 100.000 đồng là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội.

(Đặc điểm của vật chứng theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng số 110 và 112 Ný 31/7/2020 giữa C an và Chi cục Thi H1nh án dân sự huyện LG).

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi Ng vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 Ný kể từ Ný tuyên án. Người có quyền lợi Ng vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 Ný kể từ Ný nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi H1nh theo quy định tại Điều 2 Luật thi H1nh án dân sự thì người được thi H1nh án dân sự, người phải thi H1nh án dân sự có quyền thỏa thuận thi H1nh án, quyền yêu cầu thi H1nh án, tự nguyện thi H1nh án hoặc bị cưỡng chế thi H1nh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi H1nh án dân sự. Thời hiệu thi H1nh án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi H1nh án dân sự .

Án xử C khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND, C an huyện LG;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND, Sở TP tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thiêm